

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 16/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Thái.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tấn Kim Sơn – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ban dân vận huyện ủy Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

2. Ông Lê Văn Hà – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng dân tộc huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phùng Trung Sơn – Th- ký
TAND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện VKSND huyện Sìn Hồ tham gia phiên toà:* Ông Tấn L- u Ngan
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/9/2017 tại: Ủy ban nhân dân xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà l- u động công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với bị cáo:

Sùng A T; tên gọi khác: Sùng A C; sinh năm: 1982

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở : bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu;

Dân tộc: Mông;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Đạo tin lành;

Trình độ văn hóa: 0/12;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án: Không

Tiền sự: Không;

Bố đẻ: Sùng A P – sinh năm 1962; trú tại: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu;

Mẹ đẻ: Vàng Thị D (đã chết);

Có vợ :Thào Thị M – sinh năm 1984 và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014, con lớn nhất sinh năm 2003; đều trú tại: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2017, tạm giam từ ngày 29/6/2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Ng- ời bào chữa cho bị cáo Sùng A T: ông Nguyễn Công H- ồng – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà n- ớc tỉnh Lai Châu (Có mặt)

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Thào Thị M – sinh năm 1984; trú tại: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Sùng A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố về hành vi đã thực hiện như sau: khoảng 14 giờ, ngày 26/6/2017 Sùng A T gọi điện trao đổi với một ng- ời phụ nữ dân tộc Dao không biết tên tuổi, địa chỉ ở huyện S, tỉnh Lai Châu mua hêrôin để sử dụng. Sau khi thống nhất giá một chỉ hêrôin là 1.700.000 đồng và lên mua tại huyện S, T đem theo 1.900.000 đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát: 25T1 – 00561 của gia đình ra Bệnh viện tỉnh Lai Châu thăm bố, sau đó đi lên huyện Sìn Hồ nh- đã hẹn với ng- ời phụ nữ dân tộc Dao. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi cách thị trấn khoảng 04 km, Sùng A T lấy điện thoại ra gọi cho ng- ời phụ nữ dân tộc Dao nói: T đã đến nơi và ng- ời phụ nữ bảo T cứ ở đó đợi. Sau một tiếng đồng hồ ng- ời phụ nữ đeo khẩu trang, cầm một gói hêrôin gói ngoài bằng giấy ni lon, màu hồng đến đ- a cho T, T đ- a cho ng- ời phụ nữ 1.700.000 đồng rồi cất giấu hêrôin bên trong mũ bảo hiểm, đợi lên đầu và đi về. Hồi 21 giờ 05 phút khi Sùng A T về đến khu vực ngã ba T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Phòng PC 47 Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 3,95 gam hêrôin và trích 0,19 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 275/KTHS ngày 06/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A T gửi đến giám định là hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS, ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố Sùng A T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra Sùng A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 5 điều 194/BLHS; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội, khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Sùng A T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điều 41/BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát: 25T1 – 00561, 01 điện thoại nhãn hiệu SONY màu đen, cũ đã qua sử dụng; Tịch thu để tiêu hủy 3,76 gam hêrôin và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes.

Ng-ời bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số hêrôin đã được thu hồi nên giảm thiểu tính nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát: 25T1 – 00561, 01 điện thoại nhãn hiệu SONY màu đen, cũ đã qua sử dụng cho gia đình bị cáo; Tịch thu để tiêu hủy 3,76 gam hêrôin và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Andes.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát: 25T1 – 00561 là tài sản chung của gia đình do bán thóc mà có nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của ng-ời bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 05 phút, ngày 26/6/2017 tại ngã ba T, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu bị cáo Sùng A T đã thực hiện hành vi cất giấu 3,95 gam hêrôin bên trong mũ bảo hiểm với mục đích đem về sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Sùng A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu hêrôin là vi phạm pháp luật nhưng để có chất ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo vẫn bất chấp mọi qui định thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm truy tố và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng nguyên tắc, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 điều 46/BLHS . Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS.

Bị cáo Sùng A T tàng trữ 3,95 gam hêrôin nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” với qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên thực hiện nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện được qui định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; thấp hơn so với khung hình phạt qui định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào qui định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục cho bị cáo đồng thời nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, giữ gìn trật tự trên địa bàn. Chấp nhận một phần quan điểm bào chữa cho bị cáo của người bào chữa.

Đối với ng-ời phụ nữ dân tộc Dao không biết họ, tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo Sùng A T là ng-ời đã bán hêrôin cho bị cáo T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện Sìn Hồ không xác định đ-ợc ng-ời đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về tang vật của vụ án: Đối với 01chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER màu đen biển kiểm soát: 25T1 – 00561; vỏ hồng nhiều chỗ; số máy VLF1P52SMH – 3*60190863* (không xác định được) là tài sản chung của gia đình, khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình bị cáo không biết nên trả lại 01chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát: 25T1 – 00561cho gia đình của bị cáo.

Đối với 3,76 gam hêrôin còn lại sau giám định là tang vật của vụ án là vật Nhà n-ớc cấm l-u hành, 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Andes là vật bị cáo sử dụng để cất giấu hêrôin; 01 điện thoại nhãn hiệu SONY màu đen, cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Về án phí: Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố: Bị cáo Sùng A T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Sùng A T 03 năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Thảo Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển

kiểm soát 25T1-00561, vỏ hồng nhiều chỗ; số máy VLF1P52SMH – 3*60190863* (không xác định được)

Tịch thu để bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SONY màu đen, cũ (đã qua sử dụng). Tịch thu để tiêu hủy 3,76 gam hêrôin (trong một phong bì đã niêm phong ghi vật chứng vụ án Sùng A T, mặt sau dán kín các mép, trên một mép có chữ ký và ghi họ tên của Lê Quốc Khánh, Phạm Văn Thành, Ngô Thị Nguyên, Ngô Quang Thắng và điểm chỉ của Sùng A T, hai góc niêm phong đóng hai dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT công an tỉnh Lai Châu) và 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Andes cũ đã qua sử dụng.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Sùng A T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2017); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thái